

Lời nhận chắc của Chúa

bởi Mục sư Chuck Smith

Sự chết không phải là sự kết thúc của sự sống loài người. Kinh Thánh nói rõ rằng theo như đã định, loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét. Sau sự phán xét mọi người sẽ tìm thấy họ ở trong một trong hai chỗ, hoặc ở Thiên-đàng mãi mãi hoặc ở địa-ngục mãi mãi. Lòng tin của bạn vào lời nhận chắc của Chúa sẽ định đoạt số phận vĩnh viễn của bạn.

Giăng 12:44-50 chép, “Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ai tin ta, chẳng phải tin ta, nhưng tin Đấng đã sai ta đến. Còn ai thấy ta, là thấy Đấng đã sai ta đến. Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền lệnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thế nào. Ta biết mạng lệnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều ta nói, thì nói theo như Cha ta đã dặn.”

Chúng ta hãy căn cứ vào một vài câu Kinh Thánh và xem xét những lời nhận chắc triết để của Chúa Jesus Christ về chính mình.

1. Ngài nói rằng tin tưởng vào Ngài tức là tin tưởng vào Đấng đã sai Ngài đến, là Đức Chúa Cha. Nhiều lần Ngài đã công khai thừa nhận rằng Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến.
2. Tin tưởng vào Ngài là tương đương với tin tưởng vào Đức Chúa Trời.
3. Ngài nói rằng nhìn thấy Ngài cũng như nhìn thấy Đức Chúa Trời.
4. Ngài tự nhận chắc là sự sáng đến tới thế gian.
5. Ai tin Ngài thì không còn ở nơi tối tăm nữa.
6. Ngài nói rằng Ngài đến để cứu chuộc thế gian.
7. Ngài phán rằng người nào không tin Ngài sẽ bị lời của Ngài xét đoán.

8. Ngài phán rằng sự giảng dạy của Ngài không do ở Ngài, mà là lời của Cha đã truyền lệnh cho Ngài nói.

9. Ngài phán rằng Lời của Ngài là sự sống đời đời.

Đó là những lời chắc chắn của Chúa Giêsu. Không ai có thể phủ nhận một sự thật, là những lời của Ngài là triệt để quyết liệt. Tính chất cực đoan của những lời này trình bày cho mọi người một sự lựa chọn. Chúng ta phải, hoặc chấp nhận những lời nhận chắc của Ngài hoặc từ chối. Chúng ta phải tin Ngài hoặc không tin. Chúng ta không thể lờ đi hay tìm cách lẩn tránh. Lời của Chúa Giêsu đòi hỏi chúng ta phải xác nhận một ý kiến, và ý kiến của chúng ta sẽ thuộc vào một trong hai phía: Chúa Giêsu nói sự thật hay nói dối. Hoặc Ngài là Con của Đức Chúa Trời, là một vị vĩ đại chưa từng có, hoặc là một kẻ lừa gạt và gian lận. Có lẽ bạn hiền lành hơn và nói, “Có lẽ Chúa Giêsu tin chắc những điều đó, nhưng y tự dối mình, và nếu y sống trong thế kỷ nay thì y có thể bị nhốt vào bệnh viện điên.” Nhưng vấn đề vẫn là, lời nhận chắc của Chúa Giêsu là đúng hay sai? Chúa Giêsu đúng là người mà Ngài đã khai nhận hay không phải?

Sách Tân-Ước chép nhiều phép lạ mà Chúa Giêsu làm để chứng minh những lời Chúa phán là sự thật. Trong Giăng 14, ngoài những lời nhận chắc trên, Chúa Giêsu Christ còn xác nhận rằng, “Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.”; “Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha”; “Hãy tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta.” Nói cách khác, Chúa Giêsu không những xác nhận Ngài là Đức Chúa Trời trong xác thịt con người, là nguồn chân lý, và là Đấng ban cho sự sống đời đời, mà còn đưa ra những bằng chứng vững chắc để xác định những lời nói của Ngài bởi những phép lạ, hay “công việc” của Ngài. Trong phúc âm của Giăng, Chúa Giêsu nói rằng, ông Giăng Báp-tít đã làm chứng cho Ngài, nhưng Ngài có một chứng lớn hơn chứng của Giăng; đó là các việc Cha đã giao cho Ngài làm trọn. Trong số những phép lạ là quyền năng của Chúa Giêsu trên nguyên tố thiên nhiên. Ngài biến nước thành rượu, đi trên mặt nước, bình lặng cơn bão. Ngài bày tỏ quyền năng trên bệnh tật. Ngài sờ tay trên người bị đau đớn và chữa lành họ; khiến kẻ phung được sạch, kẻ què được đi, kẻ đui được sáng, kẻ điếc được nghe, ngay cả kẻ chết được sống lại. Ngài làm những việc này để khẳng định sự rao giảng của Ngài là thật.

Trong một trường hợp khác khi một đám đông nhóm lại cùng Ngài, Chúa Giêsu nói, “Dòng dõi hung ác gian dâm này xin một dấu lạ, nhưng sẽ

chẳng cho dấu lạ khác ngoài dấu lạ của đấng tiên tri Giô-na. Vì Giô-na đã bị ở trong bụng cá lớn ba ngày ba đêm, cũng một thể ấy, Con người sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm.” Cho nên sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus là dấu lạ căn bản cho dòng dõi không tin Ngài là đấng thật sự như Ngài đã xác nhận.

Khi Chúa Jê-sus vào đền thờ đuổi hết những người đổi bạc ra. Các người Giu-đa đòi hỏi Ngài rằng: phép lạ gì mà Thầy có thể làm cho chúng tôi xem để chứng minh Thầy có quyền làm những điều này?. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: “Hãy phá đền thờ này đi, trong ba ngày ta sẽ dựng lại!” Giảng nói rằng Chúa Jê-sus ám chỉ thân thể của Ngài là đền thờ, và sự sống lại ba ngày sau khi Ngài đã chết.

Công-vụ các Sứ-đồ 1:3 chép rằng Chúa Jê-sus lấy nhiều chứng cứ tỏ ra mình là sống, và hiện đến với các sứ đồ. Sự phục sinh của Chúa Jê-sus là một trong những sự kiện trong lịch sử có thể thẩm tra lại căn cứ trên sự thực chắc chắn nhất. Đó đã được xác nhận bởi lời khai của nhiều người chứng kiến như Ma-ri, Phi-e-rơ, những Sứ-đồ khác và hơn năm trăm người cùng một lúc. Nếu luật pháp của chúng ta xác nhận sự thật căn cứ trên lời khai của nhân chứng kiến, thì sự phục sinh của Chúa Jê-sus bắt buộc phải được chấp nhận là sự thật. Bạn có thể tranh luận rằng, “Nhưng không có sự thẩm vấn của nhân chứng!” Chắc không? Hãy lưu ý rằng đa số nhân chứng bị giết một cách hung bạo, và không ai tiếc mạng sống mà rút lui và từ bỏ lời khai của họ. (Xin tham khảo tài liệu trong sách Foxe's Book of Martyrs) Vì quá nhiều người hy sinh mạng sống vì lời chứng của họ đến nỗi chữ Hy-lạp “martus” (là người chứng nhận trước tòa án) trở thành có nghĩa là người bị chết về làm chứng cho Chúa.

Ngoài những phép lạ và sự phục sinh của Chúa Jê-sus chúng ta còn cần phải xét đến những lời tiên tri có liên quan về Đấng Mê-si (nghĩa là Đấng Christ) mà Chúa Jê-sus đã ứng nghiệm. Suốt cuốn sách Cựu-ước, có hơn 300 lời dự đoán về Đấng Christ mà đã được hoàn thành trong sự giáng sinh, cuộc đời, sự chết và phục sinh của Chúa Jê-sus Christ. Có sự chắc hẳn gì mà tất cả những lời tiên tri đều ứng nghiệm cho một người một cách tình cờ? xác suất này vô cùng to lớn, không thể nào là tình cờ. Trong sách *Science Speaks* [1] của ông Peter Stoner, ông ước lượng sự chắc hẳn của một người mà ứng nghiệm chỉ 8 lời đoán trước là $1/10^{17}$. Xác suất này quá át hẳn. Ông Stoner diễn tả rằng, “Giả sử chúng ta sắp đặt 10^{17} cái đồng bạc đô-la trên mặt tiểu ban Texas, những đồng bạc đó sẽ trải đầy hết cả tiểu ban Texas tới hai-thước sâu. Bây giờ đánh dấu một đồng bạc

trong đồng đó rồi trộn đều hết cả tiểu ban. Bịt mắt một người và nói với y rằng y có thể tùy ý đi bao xa cũng được, nhưng y phải lượm lên một đồng bạc và đúng ngay cái có dấu. Sự may rủi của y phải như thế nào mới được hên như vậy? Thì cũng như sự may rủi của những tiên tri mà được tám lời tiên đoán ứng nghiệm trên một người, từ thời của họ tới thời hiện tại. Chắc chắn không phải là do sự may rủi mà ba trăm lời tiên tri đều được ứng nghiệm. Điều quan trọng phải lưu ý là sự thiết kế trong những lời tiên tri vượt xa khỏi sự điều khiển của bất cứ người nào. Từ địa điểm nơi sinh của Đấng Christ, tới số tiền đưa ra để phản Ngài, chúng ta thấy những nhân tố mà không có người nào có khả năng sắp xếp được. Jêsus không thể nào nhờ sự may rủi hay nhờ sự cố gắng con người của Ngài mà thành tựu cả ba trăm lời tiên đoán. Đó chắc chắn là do sự thiết kế của Đức Chúa Trời.

Ông Phi-ơ-rơ sinh sống gần gũi với Chúa Jêsus ba năm trời và ở gần Chúa khi những sự kiện trọng yếu xảy ra. Nhiều lần ông được dẫn vào để xem công việc lạ thường của Đức Chúa Trời, trong khi các môn-đồ khác không được đặt quyền đó. Khi Chúa Jêsus và các môn-đồ đến nhà Giai-ru, khi đó con gái của ông đã chết rồi, Ngài không cho ai đi vào cùng Ngài, chỉ cho Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đi theo, hầu cho họ có thể chứng thực quyền năng hồi phục sinh mạng của Ngài. Khi Ngài ở địa phận thành Sê-sa-rê Phi-líp, ở trên núi cao, Ngài biến hóa trước mặt các môn-đồ. Chính là Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng mà Ngài lựa chọn để chứng thực sự kiện này. Trong thư thứ hai, ông Phi-e-rơ chép về kinh nghiệm này và diễn tả Chúa Jêsus mặt sáng lòa như mặt trời, áo Ngài trắng như ánh sáng, vinh hiển của Đức Chúa Trời hằng-hữu đi ra từ Ngài. Ông chép, “Chúng ta chẳng phải là theo những chuyện khéo đặt để, bèn là chính mắt chúng tôi đã ngó thấy sự oai nghiêm Ngài... Chính chúng tôi cũng từng nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời đến từ trời, lúc chúng tôi ở với Ngài trên hòn núi thánh.” Nhưng ngay cả có kinh nghiệm quan trọng như vậy, ông Phi-e-rơ nói ‘lời các đấng tiên tri là chắc chắn hơn’, là nền tảng vững chắc của đức tin chúng ta.

Khi tiên đoán về tương lai, có một nguyên tắc chủ đạo. Nguyên tắc này nói rằng một lời tiên đoán càng có nhiều điều kiện càng khó thực hiện.

Giả sử rằng Newport Beach trong tiểu ban California trung bình mỗi hai năm bị động đất một lần. Nếu tôi tiên đoán năm nay sẽ có động đất trong Newport Beach, thì sự may rủi của tôi có thể trúng được là 1 trong 2. Nếu

tôi nói đó sẽ xảy ra trong ngày 13 tháng Sáu, vì trong một năm có 365 ngày, sự may rủi mà nó xảy ra trong ngày 13 tháng Sáu là 1 trong 365. Nếu tôi nói nó sẽ xảy ra trong ngày 13 tháng Sáu năm nay, thì sự may rủi sẽ là 1 trong 730 (2 x 365). Rồi nếu tôi tuyên bố rằng nó sẽ xảy ra trong ngày 13 tháng Sáu năm nay vào 2:05 pm chiều, và một ngày là 1,440 phút, độ chính xác của nó sẽ là 1 trong 1,051,200 (2 x 365 x 1,440.) Rồi nếu tôi rất liều lĩnh và tiên đoán sẽ có động đất và 2:05 pm 15 giây, thì sự may rủi sẽ thay đổi một cách dữ dội, vì có 86,400 giây trong một ngày, cho nên sự may rủi là 1 trong 90,823,680,000 (86,400 x 1,051,200.) Đây chỉ bao gồm 4 nhân tố mà thôi. Nếu tôi cộng thêm nhân tố như độ lớn, tâm động đất, số tiền để sửa chữa sự phá huỷ,... tới khi tôi được 300 cái điều kiện, bạn có thể tưởng tượng được sự may rủi của lời tiên đoán này mà được ứng nghiệm là như thế nào? Nếu tất cả đều xảy ra thì bạn phải kết luận tôi là người tiên tri thực sự, hoặc tôi có sự thông tin nội bộ. Tình cảnh này đúng y như những lời tiên đoán về Chúa Jêsus; 300 cái điều kiện đều xảy ra hết. Tất nhiên ông Phao-lô gọi những lời của các đấng tiên tri là chắc chắn!

Đã có đầy đủ bằng chứng để chứng minh lời nhận chắc của Chúa Jêsus là sự thật. Nếu bạn không tin những lời này, đó là không phải tại vì những lời này khó tin, hay là tại vì không có đủ bằng chứng, mà là tại vì bạn không muốn tin. Tại sao có người không muốn tin những lời nhận chắc vinh hiển của Chúa Jêsus? Ngài nói rằng Ngài đến thế gian để cứu bạn. Ngài nói rằng Lời của Ngài sẽ đem cho bạn sự sống đời đời. Nhưng Ngài cũng nói rằng nếu bạn không tin, một ngày nào bạn sẽ đứng trước mặt Đức Chúa Trời để chịu phán xét. Ngài sẽ không xét xử bạn, nhưng bạn sẽ bị xét xử bởi những lời mà Ngài đã nói, tại vì bạn không tin những lời đó. Ngài nói rằng Ngài đến hầu cho bạn được sự sống và được sự sống dư dật. Tại sao có người không muốn tin lời này? Chúa Jêsus thương yêu chúng ta và chết thay cho chúng ta để cho chúng ta khỏi chịu hình phạt của tội lỗi, là sự chết. Chúa Jêsus thương yêu chúng ta đến nỗi chịu chết thay cho chúng ta hầu cho chúng ta được sự sống đời đời. Tại sao còn có người không muốn tin lời đó? Nhiều khi họ không muốn tin là vì nó đòi hỏi họ thay đổi lối sống của họ. Họ đang sống theo sự thèm muốn và quyền lợi bản thân, và thèm muốn lối sống như vậy. Những điều răn của Chúa Jêsus không dễ chịu đối với người mà chỉ muốn sống theo sự thèm muốn của xác thịt. Chúa Jêsus phán rằng nếu ai muốn theo Ngài, thì phải liêu mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. Ngài kết tội tà dâm, nhưng nhiều người lại ham muốn có ngoại tình. Ngài kết tội ăn trộm cắp, nhưng có nhiều người muốn ăn cắp. Ngài kết tội ăn nói phóng đãng, nhưng rất nhiều người ao ước vứt bỏ hết tất cả sự kiềm chế đạo đức.

Người đời nói, “Nuông chiều mình!” Thế gian ngày nay nhấn mạnh chiều chuộng bản thân mình. Họ không muốn nghe nói rằng họ phải từ chối những gì họ đang muốn lúc đó. Vì vậy, họ không muốn tin Chúa Jêsus vì đức tin nơi Chúa đòi hỏi sự thay đổi lối sống. Chúa Jêsus nói người đời không muốn đi đến sự sáng tại vì một trong những đặc tính của ánh sáng là bộc lộ những gì trong bóng tối. Những điều ẩn nấp tối tăm là nhờ bóng tối để che giấu. Cho nên Chúa nói họ sẽ không đến gần ánh sáng vì việc làm của họ là xấu xa. Họ ghét sự sáng và không muốn bị ánh sáng bộc lộ. Bạn có từng để ý tại sao những chỗ như quày bán bars cứ giữ tối tăm? Những người trong đó muốn giấu mặt, không muốn bị thấy. Họ thích sự tối tăm hơn sự sáng vì những điều họ làm là xấu xa. Chúa Jêsus nói đó là lý do mà nhiều người sẽ không tin Ngài.

Nếu bạn không tin những lời nhận chắc của Chúa Jêsus, tôi thật muốn biết lý do tại sao. Có người sẽ nói, “Tôi không tin là vì nếu sự cứu rỗi thật là kỳ diệu như vậy thì mọi người đều được cứu hết.” Câu này nghe có vẻ hợp lý, nhưng có phải là bạn không tin xà bông chỉ vì thấy có nhiều người vẫn dơ bẩn? Bạn có muốn tranh luận rằng, “Có nhiều người dơ bẩn trên thế giới, cho nên xà bông không có giá trị gì hết? Nếu xà bông là tốt như nó đã khai, thì tại sao không thấy mọi người trên thế giới đều sạch sẽ?”

Có người nói rằng họ tin Đức Chúa Trời đến khi Chúa không trả lời sự cầu nguyện của họ. Thật sự ông Ted Turner (nhà doanh nghiệp giàu có nổi danh ở nước Mỹ) cũng khai rằng có một thời gian y cũng là Cơ-đốc nhân. Khi y còn nhỏ, chị của y bệnh rất nặng và y cầu nguyện xin Chúa chữa lành, nhưng chị của y lại chết đi. Sau sự kiện này, y không còn tin Đức Chúa Trời nữa. Có nhiều người cũng giống như ông Ted Turner, họ thất vọng vì Đức Chúa Trời không trả lời một điều cầu xin nào đó. Khi thấy Ngài không trả lời, họ kết luận rằng Đức Chúa Trời không tồn tại. Tức nhiên Đức Chúa Trời không có bổn phận phải trả lời mọi yêu cầu của chúng ta. Thực ra tôi cũng không muốn Đức Chúa Trời cho tôi những gì mà không đi theo ý muốn của Ngài. Tôi sẽ không ép buộc Ngài làm điều gì mà Ngài miễn cưỡng làm. Chúng ta thường hay nghĩ Đức Chúa Trời giống như ông No-el, phải đáp ứng mọi thúc giục bất thường của chúng ta. Vì Đức Chúa Trời không trả lời một điều cầu xin mà từ chối Ngài là rất ngây ngô; cũng như nói rằng, “Nếu không cho tôi làm cảnh sát trưởng, thì tôi không chơi với mày nữa! Tôi sẽ về nhà liền! Nếu mày không làm theo ý tôi, thì tôi không làm bạn với mày nữa.” Mối quan hệ như vậy hay nhất cũng là non nớt.

Tuy vậy đó là cách mà nhiều người muốn liên hệ với Đức Chúa Trời. “Miễn là Đức Chúa Trời chịu theo ý muốn của tôi, thì tôi sẽ tin Ngài và tôi sẽ chơi theo. Nếu Ngài qua mặt tôi một lần là rồi. Tôi sẽ không tin Ngài nữa. Tôi sẽ góm lại hòn bi của tôi và về nhà.”

Sự ngu dốt cũng có thể là một nhân tố mà họ bác bỏ Chúa Jêsus Christ. Tôi nghe có một người nói rằng y tin Đức Chúa Trời và Kinh Thánh đến khi có một ngày y đọc tới một đoạn trong sách Lê-vi Ký nói về những con vật không sạch không được phép ăn. Đây Kinh Thánh chỉ dẫn cách phân biệt con vật là sạch hay không sạch. Đoạn này có đề cập đến con thỏ rừng (y nghĩ là thỏ nhà), căn cứ theo đoạn này là nhơi. Tin chắc rằng thỏ nhà không nhơi, y kết luận rằng Kinh Thánh có sự sai sót và không đáng tin cậy. Vì vậy mà y không tin Đức Chúa Trời nữa sau khi đọc trong Kinh Thánh rằng ‘thỏ nhà’ nhơi. Y chỉ cần nghiên cứu một chút là rõ ràng hết!

Một số học giả Hê-bơ-rơ nghi ngờ không biết con vật trong đoạn này thực sự là con thỏ nhà hay không. Nguồn gốc của chữ Hê-bơ-rơ ‘arnebeth’ (dịch thành thỏ rừng) không chắc lắm. Nhà nghiên cứu về sinh vật học cũng đồng ý rằng thỏ nhà bày tỏ cách ăn ở rất tương tự với sự nhơi. Nhưng điểm quan trọng hơn là ở đây chúng ta thấy có người rất dễ mà bác bỏ nguyên đoạn Kinh Thánh chỉ vì hiểu lầm một chi tiết tầm thường. Tưởng tượng hình cảnh của những người này khi đứng trước mặt Đức Chúa Trời trong ngày phán xét với thái độ đó. “Có một thời gian tôi tin Ngài đến khi tôi đọc trong Kinh Thánh rằng con thỏ nhà nhơi.” Tưởng tượng coi Đức Chúa Trời trả lời, “Đó không phải là thỏ nhà. Đó là ‘arnebeth’. Đó cũng không thuộc giống thỏ nữa.”

Tôi có gặp nhiều người đã bác bỏ đức tin căn cứ vào một vài chi tiết trong Kinh Thánh mà họ cho là mâu thuẫn hay sai lầm. Nhiều vấn đề như vậy có thể tránh được nếu họ hiểu biết và đi theo một vài luật giải thích Kinh Thánh. Trước nhất, để tôi khai rằng tôi không giả bộ biết hết tất cả những gì trong Kinh Thánh. Thực ra, thành thật mà nói, có nhiều điều trong Kinh Thánh tôi không hiểu. Nếu tôi thông minh hơn, thì có lẽ tôi hiểu. Nhưng nếu sự giải thích của tôi về đoạn Kinh Thánh này trái ngược với đoạn Kinh Thánh khác một cách hiển nhiên, thì sự giải thích của tôi là sai lầm. Kinh Thánh không có sai, chỉ là sự giải thích của tôi sai. Nhưng nhiều người sẵn sàng tuyên bố, “Kinh Thánh sai, tại vì đây...” Không, Kinh Thánh không có sai. Chỉ là sự giải thích của họ sai lầm.

Tôi đã gặp nhiều người giải thích Kinh Thánh một cách sai lầm. Nếu cách giải thích của bạn khiến cho đoạn Kinh Thánh đó nghe có vẻ buồn cười hay ngu xuẩn, thì là bạn hiểu sai. Đức Chúa Trời không nói bất cứ gì buồn cười hay ngu xuẩn. Thay vì phe bình Kinh Thánh không đúng, chúng ta nên tìm hiểu vấn đề chánh yếu do bởi tầm hiểu biết chật hẹp của mình. Công nhận rằng ý nghĩa của đoạn Kinh Thánh vượt quá sự hiểu biết của mình có ích hơn là bỏ cuộc và kêu ca, “Kinh Thánh mâu thuẫn!” chúng ta phải cố gắng tìm hiểu Đức Chúa Trời nói gì. Chúng ta có thể chắc chắn rằng khi chúng ta tìm được cách giải thích chính xác, câu Kinh Thánh đó sẽ trở thành hợp lý và sẽ không trái với đoạn Kinh Thánh khác.

Điểm quan trọng cần phải nhớ là, phần nhiều vấn đề của chúng ta là gây bởi sự giả sử và thành kiến cá nhân. Thí dụ, Kinh Thánh nói, “Người nào kiêng roi vọt làm hư hỏng (nuông chiều) đứa con. Có nghĩa là nếu bạn không đánh con của bạn, bạn sẽ làm hư hỏng nó. Đây là một sự thật, tiếc roi vọt thì làm hư hỏng đứa con. Khi con tôi còn nhỏ, y coi câu đó như là một điều răn. Y dịch như vậy, “Ba phải giữ lại cây roi và nuông chiều con.” Sai rồi, con ơi! Cho nên chúng ta thấy có nhiều đoạn Kinh Thánh mà có hai cách giải thích căn cứ vào quan điểm cá nhân. Có lẽ chúng ta giải thích một cách quá chật hẹp, thay vì cân nhắc trong mạch văn của nó. Khi ai đề ra câu hỏi về một đoạn nào, tôi lập tức xem xét mạch văn của nó. Thường thường tôi nắm được ý nghĩa chính xác trong mạch văn và có thể trình bày cho họ cách giải thích hoàn toàn trái ngược với quan điểm trước của họ.

Chúa Jê-sus phán rằng trong những ngày sau rốt, những người mà không tin Ngài và không tin Lời của Ngài sẽ phải đứng trước mặt Đức Chúa Trời và bị xét xử. Ngài nói rằng Ngài sẽ không xét đoán họ. Ngài đến không phải để xét đoán thế gian, mà để cứu chuộc. Như Chúa Jê-sus phán cùng ông Ni-cô-đem, là một người lãnh đạo tôn giáo, “Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét.” Đây Ngài lập lại trọng điểm này, “Ta đến không phải để xét đoán thế gian, mà để cứu chuộc.” Ngài khẳng định sứ mệnh của Ngài là cứu chuộc thế gian. Trong đoạn khác, Ngài phán rằng, “Ta đến để tìm và cứu kẻ bị mất.” Tin Ngài thì được sự sống đời đời, và được tránh sự trừng phạt và hậu quả của tội lỗi; tránh được sự xét xử và được cứu khỏi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra chống lại mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình của những người dùng sự không công bình mà lấp liếm lẽ thật. Chúa Jê-sus phán rằng, “Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét.” Sứ-đồ Phao-lô chép, “Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong

Đức Chúa Jêsus Christ.” Một điểm đáng lưu ý là ông Phao-lô có nói với hội thánh rằng, “Chúng ta hết thảy sẽ đứng hầu trước tòa án Đức Chúa Trời.” Nhưng sự xét đoán mà ông Phao-lô nói trong câu này là sự quyết định của quan toà trong sự ban cho phần thưởng về những gì chúng ta đã làm khi chúng ta còn trong thân thể này. Tương tự với sự thẩm phán trong đại hội thể thao Ô-lim-pích, những người được giải đi lên để nhận lãnh mẽ đay. Cho nên chúng ta sẽ đứng trước mặt Đức Chúa Trời để nhận lãnh phần thưởng.

Đối với những người không tin Chúa Jêsus là khác. Họ sẽ đứng trước tòa án của Đức Chúa Trời để bị kết án về tội không tin Lời của Chúa Jêsus, và tội không tiếp nhận sự tha thứ mà Đức Chúa Trời ban cho qua Đấng Christ. Tôi biết chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ cho mọi người cơ hội biện hộ. Nhưng tôi biết chắc rằng lúc đó tất cả những biện hộ đều nghe có vẻ buồn cười, và đa số người sẽ không thể nói được một tiếng nào hết.

Đây chúng ta đã thấy những lời nhận chắc của Chúa Jêsus Christ, quyết liệt, tráng lệ, và vinh hiển. Ngài đã phán rằng Ngài đến để cứu bạn. Ngài đã phán rằng bạn có thể được sự sống đời đời khi bạn tin Lời của Ngài và tuân theo những điều răn của Ngài.

Tôi sống càng lâu thì càng thấy những gì thế gian hứa cho càng hão huyền. Tôi thấy tính chất trống rỗng của những người chất đống đủ thứ tiền tài của cải trên đời. So sánh với sự thất vọng của những gì trên đời, ngay cả những món tốt nhất, sự sống của Chúa Jêsus ban cho là quá tốt mà từ chối. Điều này tôi không có vấn đề về lý trí; Trái lại, nếu tôi không tin Chúa Jêsus, thì tôi sẽ có vấn đề trầm trọng về lý trí, tại vì tôi phải giải thích những phép lạ của Ngài bằng cách này cách khác. Tôi phải trình bày lý do tại sao Ngài có khả năng đi trên mặt nước, khiến người chết sống lại, và tự mình sống lại. Tôi cũng phải giải thích làm thế nào một người có thể tình cờ ứng nghiệm được ba trăm lời tiên đoán. Tôi sẽ cảm thấy bị truy đuổi sát nút tìm cách để giải thích duy lý những điều đó. Tôi sẽ thấy khó khăn vô cùng mà đưa ra một giải thích nào có thể kể như là hợp lý hay tin cậy được.

Trước kia tôi cũng giống đa số người, đã trải qua một thời kỳ nghi ngờ. Tôi nghĩ rằng, “Có lẽ tôi là người vô thần. Có lẽ không có Đức Chúa Trời; tất cả đều là điều tưởng tượng của con người. Con người cần có gì để đặt tin tưởng vào, cho nên họ sáng tác ra một vị thần, và Kinh Thánh chỉ là sự biên soạn của những câu chuyện bày tỏ quan niệm và ý tưởng về một vị

tối cao.” Tôi băn khoăn khoảng nửa tiếng đồng hồ tới khi tôi bắt đầu phân tích quan điểm này một cách sâu sắc. Một khi tôi bắt đầu suy luận và tìm cách giải thích sự tồn tại của vũ trụ ngoài nhân tố của Đức Chúa Trời, tôi phải rời bỏ lý lẽ. Muốn bám vào một lý luận về sự sống không có nhân tố Đức Chúa Trời cần phải rời bỏ sự suy xét Tôi không thể chấp nhận trạng thái ngu ngốc như vậy. Vì tôi phải tin tưởng vào đủ loại điều vô lý. Tôi phải tin rằng những phép lạ của sự sinh sống như những đặc trưng kỳ diệu của con mắt, là kết quả của hàng ngàn cái trường hợp ngẫu nhiên tạo ra. Tôi phải chấp nhận ý nghĩ nói rằng sự cấu tạo và chức năng hoàn toàn của con mắt bắt đầu khi ánh sáng mặt trời chiếu trên một con sâu nhỏ và khiến sự đột biến bắt đầu ở trên trán (Tôi không biết làm thế nào con sâu có thể biết được chỗ nào là trán.) Nhưng trong sự tiến triển từ từ, qua mấy ngàn tỉ năm và vô số đột biến, sự khác thường này hình thành một con mắt. Và bởi vậy con sinh vật có thể thấy được. Con sâu này cũng thường xuyên cạo mô của nó đến nỗi nó trở thành vết sẹo và cuối cùng trở thành đôi chân với đôi bàn chân đã phát triển hoàn toàn. Bây giờ con sâu của chúng ta là con rồng lửa, thấy được và đi được. Lý thuyết này có hợp lý hay không?

Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng: Chẳng có Đức Chúa Trời. Muốn tìm cách bàn luận để xua đuổi những chứng cứ chỉ về sự kế hoạch trong sự sáng tạo, thì người đó phải giữ một lập trường rất dại dột. Tôi cảm thấy đặc tin tưởng vào Đức Chúa Trời để hơn là phủ nhận sự tồn tại của Ngài. Tôi tin có Đức Chúa Trời, vậy chứng tỏ tôi không phải là kẻ ngu dại theo như Kinh Thánh nói. Mọi người đều phải lựa chọn tin hoặc không tin. Chúa Jêsus đã phán rằng nếu bạn đã thấy Ngài, là bạn đã thấy Đấng đã sai Ngài đến. Nếu bạn tin Ngài, là bạn tin Đấng đã sai Ngài đến. Chúa Jêsus phán rằng Ngài đến để cứu thế gian, Lời của Ngài là sự sống đời đời, và những Lời đó không do ở Ngài, mà là lời của Cha đã truyền lệnh cho Ngài nói. Nếu bạn không tin, là bạn sống trong tối tăm và có một ngày bạn sẽ phải đứng trước mặt Đức Chúa Trời để chịu sự xét xử. Còn tôi muốn tin Ngài! Tôi tin một cách vững chắc! Tôi không có khó khăn về đức tin của tôi.

Cha ơi, con cảm tạ ơn Cha vì Cha đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho bất cứ người nào mà có suy ngẫm, có lý lẽ, có thể hoàn toàn thoả mãn trong sự tin tưởng vào Chúa Jêsus Christ. Chúng ta có thể tin một cách dễ dàng

rằng Ngài là Con của Đức Chúa Trời, đã đến để cứu chuộc thế gian thoát khỏi tội lỗi. Ngài là sự sáng soi vào sự tối tăm, hầu cho ai nghe Lời của Ngài và đi theo Ngài thì chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống. Cảm ơn Chúa cho nhiều chứng cứ không có chỗ hỏng để chứng thực những lời nhận chắc của Chúa Jêsus. Cha ơi, con cầu xin cho những người đang vật lộn với vấn đề này. Chúa ơi, giúp họ nhận thấy rằng không có thể trung lập; họ phải tin hoặc không tin. Con cầu xin Cha dẫn dắt họ đi vào một đức tin vững chắc, mạnh mẽ, và Cha sẽ chứng thực đức tin đó trong lòng của họ bởi Thánh Linh của Ngài làm chứng cho chân lý. Cầu nguyện nhân danh Chúa Jêsus Christ, Amen.

Lời chú ở cuối trang:

[1] Stoner, Peter W. *Science Speaks*. Chicago: Moody Press, 1963.

Bản văn trình vào ngày 2001.08,04, trên

www.calvarychapel.com/library/smith-chuck/books/tcoc.htm